BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: DTE 303 (B)
MÔN: Trách Nhiệm Xã Hội của Doanh Nghiệp * SỐ TÍN CHỈ: 2
MÃ MÔN: DTE 303 HK: 2 (2025-2026)
Lần thi : 1

Thời gian: 09h30 - 22/05/2026 Phòng: 502 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	**29206121558**	Phạm Nguyễn Lan	**Anh**	DTE 303 B	K29VQC					
2	**29206126060**	Đinh Hồ Quỳnh	**Anh**	DTE 303 B	K29VQC					
3	**30206127073**	Văn Thị Minh	**Anh**	DTE 303 B	K30VQC					
4	**30206147830**	Vũ Hoàng Trâm	**Anh**	DTE 303 B	K30VQC					
5	**30206155385**	Nguyễn Đoàn Mai	**Anh**	DTE 303 B	K30VQC					
6	**30216159743**	Nguyễn Đình Gia	**Bảo**	DTE 303 B	K30VQC					
7	**29206137073**	Trần Minh	**Đoan**	DTE 303 B	K29VQC					
8	**29204655257**	Trịnh Quỳnh	**Dung**	DTE 303 B	K29VQC					
9	**29216858231**	Hồ Tấn Trường	**Duy**	DTE 303 B	K29VQC					
10	**29206133330**	Dương Hồng	**Hạnh**	DTE 303 B	K29VQC					
11	**29214651143**	Nguyễn	**Hưng**	DTE 303 B	K29VQC					
12	**29214355687**	Lê Gia	**Huy**	DTE 303 B	K29VQC					
13	**29206180396**	Phan Thị Ngọc	**Huyền**	DTE 303 B	K29VQC					
14	**29206151760**	H' Mi Sa	**Kbuôr**	DTE 303 B	K29VQC					
15	**29206129483**	Đinh Thị	**Lan**	DTE 303 B	K29VQC					
16	**29206138226**	Dương Thị Mỹ	**Linh**	DTE 303 B	K29VQC					
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: DTE 303 (B)
MÔN: Trách Nhiệm Xã Hội của Doanh Nghiệp * SỐ TÍN CHỈ: 2
MÃ MÔN: DTE 303 HK: 2 (2025-2026)
Lần thi : 1

Thời gian: 09h30 - 22/05/2026 Phòng: 503 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	**30206152229**	Trần Khánh	**Linh**	DTE 303 B	K30VQC					
2	**28208132869**	Phùng Thị Ngọc	**Ly**	DTE 303 B	K28VQC					
3	**29206149228**	Trần Phan Thị Xuân	**Mai**	DTE 303 B	K29VQC					
4	**30206130338**	Nguyễn Thị Thúy	**Ngân**	DTE 303 B	K30VQC					
5	**29216126193**	Trần Minh	**Nhật**	DTE 303 B	K29VQC					
6	**29206425142**	Nguyễn Võ Yến	**Nhi**	DTE 303 B	K29VQC					
7	**29206180380**	Nguyễn Lê Khánh	**Như**	DTE 303 B	K29VQC					
8	**30206159780**	Tạ Thị	**Nở**	DTE 303 B	K30VQC					
9	**30206143261**	Trần Đoàn Hoàng	**Ny**	DTE 303 B	K30VQC					
10	**30206152571**	Nguyễn Thị Hồng	**Phúc**	DTE 303 B	K30VQC					
11	**29216165612**	Dương Đức	**Quý**	DTE 303 B	K29VQC					
12	**30206126040**	Huỳnh Thị Bảo	**Quyên**	DTE 303 B	K30VQC					
13	**29204556316**	Trần Thị Mỹ	**Tâm**	DTE 303 B	K29VQC					
14	**29206126152**	Trần Thị Ngọc	**Tâm**	DTE 303 B	K29VQC					
15	**30206164667**	Vũ Nguyễn Minh	**Tâm**	DTE 303 B	K30VQC					
16	**29205121453**	Nguyễn Thị Thúy	**Thư**	DTE 303 B	K29VQC					
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: DTE 303 (B)
MÔN: Trách Nhiệm Xã Hội của Doanh Nghiệp * SỐ TÍN CHỈ: 2
MÃ MÔN: DTE 303 HK: 2 (2025-2026)
Lần thi : 1

Thời gian: 09h30 - 22/05/2026 Phòng: 504 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	**29208251304**	Phạm Lê Diệu	**Thúy**	DTE 303 B	K29VQC					
2	**29206141369**	Phan Thị Bích	**Tiền**	DTE 303 B	K29VQC					
3	**30206155410**	Hoàng Thị	**Tình**	DTE 303 B	K30VQC					
4	**29206135954**	Nguyễn Thị Ngọc	**Trân**	DTE 303 B	K29VQC					
5	**29205151188**	Trần Phan Như	**Trang**	DTE 303 B	K29VQC					
6	**29216858158**	Nguyễn Đức	**Trí**	DTE 303 B	K29VQC					
7	**29206144489**	Lê Hoàng Cẩm	**Tú**	DTE 303 B	K29VQC					
8	**29206632229**	Nguyễn Thị	**Tường**	DTE 303 B	K29VQC					
9	**29206154569**	Lê Thị Minh	**Tuyền**	DTE 303 B	K29VQC					
10	**29206138389**	Cao Thị Lệ	**Uyên**	DTE 303 B	K29VQC					
11	**29216120372**	Nguyễn Lê Anh	**Vũ**	DTE 303 B	K29VQC					
12	**29216149690**	Dương Chí	**Vỹ**	DTE 303 B	K29VQC					
13	**29206663818**	Nguyễn Thị	**Xuyến**	DTE 303 B	K29VQC					
14	**30206159813**	Trần Như	**Ý**	DTE 303 B	K30VQC					
15	**30206159814**	Bùi Thị Hải	**Yến**	DTE 303 B	K30VQC					
16										
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										